

Số: 315/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 22/8/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 277/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Mai Thanh H, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 036190028885 cấp ngày 14/12/2021, tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: P217 Nhà D1 Tập thể T, phường T Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: 801 Chung cư C, phường T, thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1989.

Căn cước công dân số: 036089000130 cấp ngày 10/7/2021, tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: P217 Nhà D1 Tập thể T, phường T Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: 801 Chung cư C, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới, vợ chồng ở tại địa chỉ P - D, phường T, quận T, Hà Nội (nay là phường T, Hà Nội). Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất, anh chị sống với nhau chỉ còn trách nhiệm bố mẹ và con cái. Nay anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị H, anh T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Hà M (nữ), sinh ngày 21/02/2014 và cháu Phạm Gia H1 (nữ), sinh ngày 04/12/2020. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hà M, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T thỏa thuận để chị H chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Hà M (nữ), sinh ngày 21/02/2014 và cháu Phạm Gia H1 (nữ), sinh ngày 04/12/2020. Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hà M, giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ**: Bà Chị Trần Mai Thanh H và anh Phạm Văn T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Trần Mai Thanh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Mai Thanh H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004948 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. (Chị Trần Mai Thanh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(nay là xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương

